

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1858 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Hướng dẫn thực hiện can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

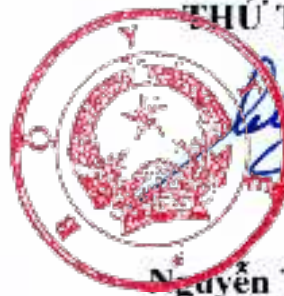
Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên - Thủ trưởng phụ trách (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để Phối hợp chỉ đạo);
- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Công TIDT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BMTE.

K.T BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hướng dẫn thực hiện can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1858 /QĐ-BYT ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU

1.1. Mục tiêu chung: Giảm suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi; cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở các đối tượng trẻ dưới 5 tuổi, phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú và phụ nữ tuổi sinh đẻ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Mục tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi tại các xã nông thôn mới

- Giảm ít nhất 1,5%/năm tại những xã có tỷ lệ SDD thấp còi trên 30%.
- Giảm ít nhất 1,0%/năm tại những xã có tỷ lệ SDD thấp còi từ 20 đến 30%.
- Giảm ít nhất 0,7%/năm tại những xã có tỷ lệ SDD thấp còi dưới 20%.
- Giảm 0,5% tại những xã có tỷ lệ dưới 10% và không chế ở mức 5-6%.

1.2.2. Mục tiêu giảm suy dinh dưỡng trên cả nước và vùng miền: thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025:

Chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi theo vùng sinh thái đến năm 2025

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	Toàn quốc	Trung du miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
	≤ 18,0%	≤ 24,0%	≤ 16,5%	≤ 25,0%	≤ 22,0%	≤ 26,5%	≤ 14,5%	≤ 19,0%

II. PHẠM VI THỰC HIỆN, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

2.1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn nông thôn của cả nước, bao gồm: các thôn, các xã, các huyện, các thị xã và thành phố thuộc tỉnh có xã của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

2.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện và thụ hưởng từ Chương trình.

III. NGUỒN KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC CHI:

- Nguồn kinh phí: Được sử dụng từ nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và nguồn kinh phí các chương trình, dự án phối kết hợp khác.

- Định mức chi: Áp dụng theo Thông tư Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và định mức các chương trình, dự án hỗ trợ khác.

- Trường hợp đối tượng, nội dung hỗ trợ trùng lặp với chương trình, dự án khác có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước thì chỉ lựa chọn thực hiện theo 01 chương trình, dự án; trong đó ưu tiên lựa chọn thực hiện theo chương trình, dự án có định mức hỗ trợ cao hơn.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CAN THIỆP NHẪM GIẢM TỶ LỆ SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI

4.1. Củng cố và nâng cao năng lực mạng lưới

- *Củng cố hệ thống mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng:*

Mạng lưới dinh dưỡng cơ sở cần phải được củng cố đảm bảo các tuyến tỉnh/huyện/xã đều có chuyên trách dinh dưỡng và mỗi một thôn/bản có ít nhất 1 công tác viên dinh dưỡng hoặc y tế thôn bản phụ trách.

- *Nâng cao năng lực cho hệ thống mạng lưới:*

Công tác tập huấn nâng cao chất lượng mạng lưới cần được thực hiện hằng năm; căn cứ theo điều kiện thực tế và năng lực của cán bộ cơ sở để có kế hoạch tập huấn cho phù hợp.

Nội dung tập huấn bao gồm: Cập nhật chuyên môn dinh dưỡng, chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời phòng chống SDD thể thấp còi, béo sung đa vi chất, truyền thông giáo dục dinh dưỡng, giám sát, theo dõi thực hiện chương trình...

Trong trường hợp các địa phương có nhu cầu, trung ương sẽ hỗ trợ tập huấn cho cán bộ tuyến tỉnh, những cán bộ này sau khi được tập huấn sẽ trở thành những giảng viên để tập huấn lại cho tuyến dưới và cộng tác viên.

4.2. Theo dõi tăng trưởng, phát triển và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi

- *Cung cấp cân, thước đo chiều cao, thước đo vòng cánh tay, biểu đồ phát triển:*

Trang bị cân, thước đo chiều cao (đạt chuẩn sai số không quá 0,1 cm đối với thước đo chiều cao và 0,1kg đối với cân trẻ). Cung cấp thước đo vòng cánh tay cho các trạm y tế và cộng tác viên/y tế thôn bản để thực hiện cân đo và theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ.

Những bà mẹ có con dưới 2 tuổi sẽ được cấp và hướng dẫn sử dụng biểu đồ để theo dõi tăng trưởng của trẻ.

- *Theo dõi tăng trưởng của trẻ:*

Những trẻ dưới 5 tuổi bị SDD (thể thấp còi, nhẹ cân, gầy còm) được theo dõi tình trạng dinh dưỡng (cân nặng, chiều cao và chu vi vòng cánh tay) hàng tháng.

Những trẻ dưới 2 tuổi không SDD được theo dõi tình trạng dinh dưỡng hàng quý (3 tháng/lần).

Trẻ từ 2 tuổi đến dưới 5 tuổi không bị SDD sẽ được theo dõi tình trạng dinh dưỡng 6 tháng/lần.

4.3. Bổ sung vitamin A, viên sắt/đa vi chất cho các đối tượng nguy cơ

- **Bổ sung vitamin A cho trẻ và bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng:**

Trẻ từ 6-36 tháng tuổi được bổ sung vitamin A liều cao 2 lần/năm, những khu vực có điều kiện khó khăn sẽ mở rộng bổ sung vitamin A liều cao cho trẻ từ 6-60 tháng tuổi và trẻ 24-60 tháng tuổi sẽ được tẩy giun định kỳ 2 lần/năm (vào tháng 6 và tháng 12). Bộ Y tế sẽ chỉ đạo việc thực hiện chiến dịch bổ sung vitamin hàng năm.

Tất cả phụ nữ sau sinh trong vòng 1 tháng nên được bổ sung một liều vitamin A liều cao 200.000 IU duy nhất.

- **Bổ sung viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ mang thai:** Phụ nữ mang thai nên được bổ sung viên sắt/đa vi chất hàng ngày. Việc bổ sung được bắt đầu từ khi phát hiện mang thai cho đến 1 tháng sau sinh.

- **Bổ sung sắt/đa vi chất hàng tuần cho phụ nữ tuổi sinh đẻ:** Phụ nữ tuổi sinh đẻ tuổi từ 18-35 có thể được cấp phát viên sắt/đa vi chất hàng tuần.

- **Bổ sung đa vi chất cho trẻ em:** Trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng nhẹ, có nguy cơ bị suy dinh dưỡng hoặc thuộc gia đình đặc biệt khó khăn có bổ sung gói đa vi chất dinh dưỡng dành cho trẻ em.

Thành phần viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ mang thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ em được sản xuất theo nhu cầu khuyến nghị (theo Hướng dẫn quốc gia phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng được ban hành theo Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế) và hoạt động này được thực hiện dưới sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn cấp có thẩm quyền.

4.4. Điều trị suy dinh dưỡng cấp tính nặng và hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ suy dinh dưỡng vùng mất an ninh lương thực

- **Điều trị trẻ SDD cấp tính nặng:**

Việc tổ chức sàng lọc trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính cần được thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện và điều trị, đặc biệt là những trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng).

Việc điều trị những trẻ suy dinh dưỡng cấp tính này được thực hiện theo Hướng dẫn chi tiết tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế

- **Hỗ trợ dinh dưỡng cho vùng thiên tai, mất an ninh lương thực:**

Các đơn vị cần chủ động xây dựng kế hoạch và dự trữ sản phẩm dinh dưỡng cho những đối tượng cần được hỗ trợ dinh dưỡng trong điều kiện thiên tai xảy ra (đặc biệt là ở những nơi có nguy cơ xảy ra thiên tai cao). Đối tượng cần được ưu tiên trong điều kiện thiên tai xảy ra là phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú, trẻ bị suy dinh dưỡng.

Việc thực hiện các hỗ trợ dinh dưỡng sẽ phụ thuộc vào kết quả đánh giá ảnh hưởng của thiên tai và được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

4.5. Truyền thông thay đổi hành vi phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi

Cung cấp tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông phòng chống thấp còi: Phụ nữ mang thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi và bà mẹ có con bị suy dinh dưỡng thấp còi được cấp tài liệu truyền thông giáo dục dinh dưỡng và phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp và truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tổ chức chiến dịch truyền thông giáo dục dinh dưỡng: Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục dinh dưỡng trong các ngày: Ngày Vi chất dinh dưỡng (1-2/6); Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển (16-23/10) và Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (1-7/8).

Triển khai truyền thông lồng ghép hoạt động truyền thông giáo dục dinh dưỡng trong các chiến dịch khác.

4.6. Xây dựng mô hình điểm về chăm sóc dinh dưỡng toàn diện trong 1000 ngày đầu đời của trẻ

Xây dựng mô hình điểm về chăm sóc toàn diện trong 1000 ngày đầu đời của trẻ nhằm hỗ trợ phát triển một cách tốt nhất cho trẻ.

Các mô hình điểm cần được xây dựng mang tính đặc thù, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, phong tục, tập quán của người dân giữa các vùng miền.

Các nội dung can thiệp tập trung vào giai đoạn mang thai và 2 năm đầu đời của trẻ nhằm đảm bảo trẻ được chăm sóc tốt nhất trong giai đoạn quan trọng này.

4.7. Đảm bảo an ninh lương thực hộ gia đình

Cung cấp tài liệu, tờ rơi về hướng dẫn đảm bảo an ninh lương thực, đa dạng hóa sản phẩm tại hộ gia đình.

Khuyến khích sản xuất và sử dụng thực phẩm sẵn có tại hộ gia đình đưa vào bữa ăn của trẻ....

Xây dựng các mô hình đảm bảo an ninh lương thực hộ gia đình;

4.8. Tăng cường phối hợp liên ngành và lồng ghép các chương trình, dự án

Tăng cường lồng ghép, phối hợp liên ngành, phối hợp với các chương trình tiêm chủng mở rộng, các chương trình cải thiện nước sạch, vệ sinh môi trường, giáo dục thực hành vệ sinh, phòng chống sốt rét, chăm sóc sức khỏe ban đầu, dinh dưỡng trong trường mầm non... nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động dinh dưỡng.

4.9. Theo dõi, giám sát thực hiện

- Hoạt động giám sát cấp trung ương:

Thực hiện các hoạt động giám sát của Ban Điều hành trung ương, tổ chức giám sát hỗ trợ kỹ thuật và thực hiện các cuộc điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hàng năm và thực hiện các cuộc tổng điều tra.

- Hoạt động giám sát tại tuyến tỉnh:

Thực hiện các đợt giám sát hỗ trợ kỹ thuật, giám sát thu thập số liệu, phối hợp với các đoàn giám sát liên ngành, phối hợp với các đoàn giám sát trung ương thực hiện tại địa phương.

- Hoạt động giám sát cấp huyện:

Thực hiện các đợt giám sát hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ và giám sát thu thập số liệu, phối hợp với các đoàn giám sát liên ngành, các đoàn giám sát của tỉnh và trung ương thực hiện tại địa phương.

- Hoạt động giám sát cấp xã:

Tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động dinh dưỡng tại cộng đồng, tổ chức thu thập số liệu theo qui định, tham gia, phối hợp với các đoàn giám sát cấp trên.

V. PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ ƯU TIÊN VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH

5.1. Phân loại mức độ ưu tiên theo tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi:

- Xã ưu tiên nhóm A: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi $> 30\%$.
- Xã ưu tiên nhóm B: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi từ $20-30\%$.
- Xã ưu tiên nhóm C: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở mức dưới 20% .

5.2. Các hoạt động can thiệp dinh dưỡng theo các nhóm ưu tiên:

- Can thiệp dinh dưỡng thuộc các xã nhóm A, B:

Nội dung can thiệp: Can thiệp toàn diện lên tất cả các nguyên nhân dẫn đến tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em.

Các hoạt động ưu tiên: Kiện toàn và nâng cao chất lượng mạng lưới nhất là đội ngũ cộng tác viên/y tế thôn bản; Cung cấp vật tư trang thiết bị; Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng, bổ sung vitamin A, bổ sung đa vi chất; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính, tẩy giun cho trẻ em....

Ưu tiên ngân sách: Ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (trung ương và của tỉnh) và phối hợp sử dụng các nguồn ngân sách khác (nếu có).

- Can thiệp dinh dưỡng thuộc các xã ưu tiên nhóm C:

Nội dung can thiệp: thực hiện các can thiệp chủ yếu tập trung vào giai đoạn trong và sau khi mang thai.

Các hoạt động ưu tiên: Truyền thông giáo dục dinh dưỡng, bổ sung vitamin A, hướng dẫn bổ sung đa vi chất; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính....

Ưu tiên ngân sách: Nguồn kinh phí trung ương và của tỉnh (ngân sách chi thường xuyên) hỗ trợ cho các hoạt động thiết yếu, duy trì mạng lưới. Ngân sách còn lại sẽ được lấy từ nguồn xã hội hóa. Trong điều kiện nguồn kinh phí huy động đủ thì có thể thực hiện các hoạt động can thiệp theo nhóm A và B.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em: Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Viện Dinh dưỡng: Là đơn vị đầu mối thực hiện hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật; Thực hiện các nghiên cứu chuyên ngành; chỉ đạo thực hiện các hoạt động giám sát, theo dõi đánh giá và tổ chức các cuộc điều tra, thu thập số liệu cấp quốc gia.

- Các Viện khu vực: Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Bộ Y tế và Viện Dinh dưỡng chỉ đạo. Tổ chức tiếp nhận, phân phối sản phẩm, trang thiết bị; Phối hợp triển khai các hoạt động chuyên môn và hỗ trợ cho các tỉnh/thành phố trên địa bàn quản lý.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chương trình quốc gia về nông thôn mới: phối hợp với Bộ Y tế trong việc tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Đề nghị các Bộ/ngành, cơ quan có liên quan: theo chức năng nhiệm vụ của các Bộ/ngành phối hợp với Bộ Y tế để triển khai hiệu quả chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hoạt động trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, thực hiện đúng quy định về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác để thực hiện hoạt động; Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hoạt động theo định kỳ, đột xuất.

- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: căn cứ vào tình hình dinh dưỡng và điều kiện thực tế của địa phương, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động để thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Chi tiết triển khai các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi theo tiêu chí nông thôn mới

TT	TÊN HOẠT ĐỘNG	Tuyển thực hiện				
		Trung ương	Tỉnh/Tp	Quận/ Huyện	Xã/ Phường	Thôn bản
1. Công cố và nâng cao năng lực mạng lưới phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi						
1.1	Tập huấn cho cán bộ tuyến tỉnh/tuyến huyện	X	X			
1.2	Tập huấn nâng cao năng lực mạng lưới tuyến xã		X	X		
1.3	Tập huấn nâng cao năng lực cho hệ thống cộng tác viên		X	X	X	
1.4	Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ liên ngành	X	X	X	X	
2. Bổ sung viên sắt/đa vi chất dinh dưỡng						
2.1	Bổ sung vitamin A cho trẻ trong độ tuổi và bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng.	X	X	X	X	X
2.2	Bổ sung đa vi chất cho phụ nữ mang thai và phụ nữ cho con bú	X	X	X	X	X
2.3	Bổ sung viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ tuổi sinh đẻ	X	X	X	X	X
2.4	Bổ sung viên sắt/đa vi chất cho trẻ em	X	X	X	X	X
3. Điều trị suy dinh dưỡng cấp tính nặng, hỗ trợ dinh dưỡng cho vùng thiên tai						
3.1	Điều trị cho trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng	X	X	X	X	X
3.2	Hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	X	X	X	X	X
3.3	Hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em vùng thiên tai, mất an ninh lương thực	X	X	X	X	X
4. Theo dõi tăng trưởng						
4.1	Cung cấp cân, thước, thước đo vòng cánh tay, biểu đồ phát triển	X	X	X	X	
4.2	Theo dõi cân nặng của trẻ sơ sinh		X	X	X	
4.3	Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 2 tuổi	X	X	X	X	X
4.4	Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 5 tuổi	X	X	X	X	X
5. Nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi						
5.1	Cung cấp tài liệu chuyên môn, tài liệu tuyên truyền phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi	X	X	X	X	X

TT	TÊN HOẠT ĐỘNG	Tuyến thực hiện				
		Trung ương	Tỉnh/Tp	Quận/Huyện	Xã/Phường	Thôn bản
5.2	Tổ chức chiến dịch truyền thông giáo dục dinh dưỡng		x	x	x	x
5.3	Tổ chức tuyên truyền nhóm, tư vấn phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi		x	x	x	x
5.4	Tuyên truyền phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi trên các phương tiện thông tin đại chúng	x	x	x	x	
6. Đảm bảo an ninh lương thực hộ gia đình						
6.1	Cung cấp tài liệu, tờ rơi về hướng dẫn đảm bảo an ninh lương thực, đa dạng hóa sản phẩm tại hộ gia đình.	x	x	x	x	
6.2	Hướng dẫn xây dựng mô hình VAC	x	x	x	x	
6.3	Xây dựng mô hình điểm về an ninh lương thực hộ gia đình.	x	x	x	x	x
7. Theo dõi, giám sát thực hiện						
7.1	Hoạt động giám sát cấp trung ương	x				
7.2	Hoạt động giám sát tại tuyến tỉnh	x	x			
7.3	Hoạt động giám sát cấp huyện	x	x	x		
7.4	Hoạt động giám sát cấp xã	x	x	x	x	x
8. Phối hợp với các chương trình/dự án khác						
	Tăng cường lồng ghép, phối hợp liên ngành, phối hợp với các chương trình tiêm chủng mở rộng, các chương trình cải thiện nước sạch, vệ sinh môi trường, giáo dục thực hành vệ sinh, phòng chống sốt rét, chăm sóc sức khỏe ban đầu, dinh dưỡng trong trường mầm non... nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động dinh dưỡng.	x	x	x	x	x